

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 71/2020/HS-ST  
Ngày 12 – 5 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi;

Ông Ngô Hoàng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Quách Quang Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh năm: 1997, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 5, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (còn sống) và bà Phạm Thùy D (còn sống); vợ: Trần Kim T; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: ngày 05/3/2019 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố M ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 05/6/2019; bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2020 đến ngày 11/01/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (bị cáo có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/01/2020, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an phường 5, thành phố M bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ cho thuê thuộc khóm 3, phường 5, thành phố M. Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy được niêm phong thu giữ trong phong bì hình chữ nhật, có ghi rõ họ tên và ký xác nhận của Nguyễn Văn T (là người bị bắt), và người chứng kiến, cùng hai dấu tròn của Công an phường 5, thành phố Cà Mau.

- 01 xe mô tô biển số 69C1- 323.81; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng xám, bề màn hình đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 25/GĐH/PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon, được niêm phong kính trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.11/2020, thu giữ vào ngày 08/01/2020 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2038 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại 0,1775 gam tinh thể màu trắng mẫu ký hiệu M.11/2020 gửi giám định có niêm phong sau khi trích giám định, không lưu.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08/01/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 69C1-323.81 từ nhà tại khóm 5, phường 9, thành phố M đến khu vực ngã ba Chùa thuộc khóm 7, phường 7, thành phố M để mua ma túy sử dụng. T điều khiển xe vào một con hẻm gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết rõ họ, tên) hỏi mua 160.000 đồng ma túy. Người này đồng ý đưa cho T 01(một) gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy. Khi nhận được ma túy T cất vào túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe về phòng trọ cho thuê tháng. Khi T vừa dừng xe lại thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) phong bì hoàn mẫu đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau hiện đang nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 69C1- 323.81 qua điều tra xác định xe này là của ông Nguyễn Văn T là cha ruột của T đứng tên, sở hữu. Việc T lấy xe của ông T đi mua ma túy ông T không biết. Nên ngày 12/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại xe mô tô biển số 69C1- 323.81 cho ông T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng xám, bề màn hình thu giữ trong lúc bắt quả tang, qua điều tra chứng minh T không sử dụng điện thoại này để mua ma túy. Ngày 12/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho T (ông T nhận thay).

Tại cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu đã niêm phong số 25-GĐH/PC-09, ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản tự khai của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại nhà trọ thuê thuộc khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng là 0,2038 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tác hại của ma túy ảnh

hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bản thân bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại trong 01 (một) phong bì hoàn mẫu đã niêm phong số 25-GĐH/PC-09 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người bán ma túy, bị cáo khai là mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại một hẻm thuộc khóm 7, phường 7, thành phố M nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Vì vậy, giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 08/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, niêm phong số 25-GĐH/PC-09 ngày 10/01/2020 tên mẫu M.11/2020 – tên đối tượng Nguyễn Văn T (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2020).

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
( Đã Ký)**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**Phạm Kim Cương**